**DANH MỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC**

**NUÔI CON NUÔI**

[**1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước 2**](#_Toc15755207)

[**2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước 12**](#_Toc15755208)

**Quyết định Công bố của UBND tỉnh:** Quyết định số 635/QĐ-UBND, ngày 11/05/2021.

# 1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

**Trình tự thực hiện:**

*- Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã[[1]](#footnote-1).*

+) Đối với trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi thường trú;

*+) Đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi[[2]](#footnote-2);*

+) Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa chuyển vào cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi;

+) Đối với trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng;

- Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ[[3]](#footnote-3);

*Khi kiểm tra hồ sơ, công chức tư pháp hộ tịch phải nghiên cứu, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và hoàn cảnh của những người liên quan. Trường hợp người được nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra việc cha mẹ đẻ có thỏa thuận với cha mẹ nuôi để giữ lại quyền, nghĩa vụ đối với con và cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ đó sau khi đã cho làm con nuôi.*

- Công chức tư pháp – hộ tịch lấy ý kiến của những người có liên quan[[4]](#footnote-4);

*Khi lấy ý kiến của những người liên quan, công chức tư pháp hộ tịch phải:*

*i) Tư vấn để trẻ em tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình;*

*ii) Tư vấn đầy đủ cho cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ về mục đích nuôi con nuôi; quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi; về việc cha mẹ đẻ sẽ không còn các quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận khác;*

*iii) Giải thích cho những người liên quan về quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi;*

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đăng ký nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng, tổ chức giao nhận con nuôi và ghi vào Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi;

- Trường hợp từ chối đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng.

**Cách thức thực hiện**: Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã.

**Thành phần hồ sơ**:

***Hồ sơ của người nhận con nuôi:***

-Đơn xin nhận con nuôi;

- Bản sao Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

- Phiếu lý lịch tư pháp;

- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp.

***Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:***

- Giấy khai sinh;

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;

- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;

- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

**Số lượng hồ sơ**: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn 30 ngày, trong đó:

- Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;

- Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.

**Cơ quan có thẩm quyền quyết định**: Ủy ban nhân dân cấp xã

**Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC**: Ủy ban nhân dân cấp xã

**Cơ quan phối hợp[[5]](#footnote-5)**:

* *Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của mình).*
* *Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi là cha dượng/mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của mình).*

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người nhận con nuôi

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

- Đơn xin nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2014/CN.02;

- Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2011/CN.06;

- Báo cáo tình hình phát triển của con nuôi, mẫu TP/CN-2011/CN.09.

**Lệ phí**:

- Mức thu lệ phí: 400.000đ/trường hợp.

- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**:

***Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau:***

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu,dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

- Có tư cách đạo đức tốt.

***Các trường hợp không được nhận con nuôi***

- Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

- Đang chấp hành hình phạt tù;

- Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

***Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ các điều kiện sau:***

+ Là trẻ em dưới 16 tuổi; nếu trẻ em thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi thì đến dưới 18 tuổi;

+) Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa;

+) Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

**Căn cứ pháp lý:** [[6]](#footnote-6)

- Luật nuôi con nuôi 2010;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;

*- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;*

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;

- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Mẫu TP/CN-2011/CN.06*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỜ KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**PHẦN TỰ KHAI CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**1. Ông:**

Họ và tên: .................................................................................................................. Ngày sinh: ...........................

Nơi sinh: ................................................................................................................................................................

Số Giấy CMND: ...................................... Nơi cấp: ..........................................Ngày cấp ...................................

Nghề nghiệp: ..................................................................................................................................................

Nơi thường trú: ..............................................................................................................................................

Tình trạng hôn nhân[[7]](#footnote-7): ......................................................................................................................................

**2. Bà:**

Họ và tên: .................................................................................................................. Ngày sinh: ...............................

Nơi sinh: ...........................................................................................................................................................................

Số Giấy CMND: ................................................ Nơi cấp: ................................ Ngày cấp ..................................

Nghề nghiệp: ...........................................................................................................................................

Nơi thường trú: ...............................................................................................................................................

Tình trạng hôn nhân[[8]](#footnote-8): .......................................................................................................................................................

**3. Hoàn cảnh gia đình[[9]](#footnote-9):** ......................................................................................................................

**4. Hoàn cảnh kinh tế:**

- Nhà ở: ....................................................................................

- Mức thu nhập: ....................................................................................................................

- Các tài sản khác: ...................................................................................................................  *..............., ngày........ tháng..........năm..............*

**Ông**  **Bà**

*(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)*

**Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi:**

...............................................................................................................................................................................................................

*..............., ngày...........tháng............ năm.........*

**Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***Xác minh của công chức tư pháp - hộ tịch[[10]](#footnote-10):***

...............................................................................................................................................................................................................

*..............., ngày...........tháng............ năm.........*

**Người xác minh**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn**

*..............., ngày...........tháng............ năm.........*

**TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

*Mẫu TP/CN-2014/CN.02*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh 4 x 6 cm

Ảnh 4 x 6cm

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI**

**(**Dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)

Kính gửi:[[11]](#footnote-11).............................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**Chúng tôi/tôi là:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ông | Bà |
| Họ và tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Nơi sinh |  |  |
| Dân tộc |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Nghề nghiệp |  |  |
| Nơi thường trú |  |  |
| Số Giấy CMND/Hộ chiếu |  |  |
| Nơi cấp |  |  |
| Ngày, tháng, năm cấp |  |  |
| Địa chỉ liên hệ |  |  |
| Điện thoại/fax/email |  |  |

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:……………………………............................................................ Giới tính: …………

Ngày, tháng, năm sinh: .........................................................................................................

Nơi sinh: ....................................................................................................................................

Dân tộc*:* ....................................................... Quốc tịch*:* .....................................................................

Tình trạng sức khoẻ: ..............................................................................................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:......................................................................................

Nơi đang cư trú:

🗆 Gia đình:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ông | Bà |
| Họ và tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Địa chỉ liên hệ |  |  |
| Điện thoại,/fax/ email |  |  |
| Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi |  |  |

🗆 Cơ sở nuôi dưỡng[[12]](#footnote-12): ...............................................................................................

Lý do nhận con nuôi: ....................................................................................................................................

Nếu được nhận trẻ em làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình trạng phát triển mọi mặt của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho.......................................................................................................[[13]](#footnote-13) nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị[[14]](#footnote-14) ...................................................................................................................... xem xét, giải quyết.

*.................., ngày ................. tháng ........... năm.................*

**ÔNG BÀ**

*(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu TP/CN-2011/CN.09*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NUÔI**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã/phường/thị trấn[[15]](#footnote-15)..............................................

**I. Thông tin chung:**

Họ và tên cha nuôi: ......................................................................................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ..............................................................................................................................................

Nghề nghiệp: ......................................................................................................................................................................

Họ và tên mẹ nuôi:.........................................................................................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh:...............................................................................................................................................

Nghề nghiệp: ......................................................................................................................................................................

Nơi thường trú hiện nay của cha mẹ nuôi : ..............................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

Họ và tên con nuôi (trước đây):...........................................................................................................................

Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số:.....................ngày............... tháng...........năm..............

do........................................................................................................................................... cấp.

Họ và tên con nuôi hiện nay: ................................................................................................................................

(Họ tên con nuôi được thay đổi theo Quyết định số...................... ngày..............tháng ...........

năm ......................... của Ủy ban nhân dân ..........................................................................................................).

**II. Tình hình phát triển của trẻ em[[16]](#footnote-16) (kèm theo 02 ảnh của trẻ em):**

.........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*....................., ngày*................. *tháng*.............*năm*............

**Người làm báo cáo**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

# 2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

**2.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Người đăng ký lại việc nuôi con nuôi nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc UBND xã đã đăng ký việc nuôi con nuôi trước đây;

Bước 2: Công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì công chức hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Chủ tịch UBND cấp xã ký và cấp cho người yêu cầu đăng ký lại 01 bản chính Giấy chứng nhận nuôi con nuôi;

Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

- Nộp giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết).

**2.2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a)Thành phần hồ sơ:

Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi. (Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại UBND cấp xã không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực

hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**2.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

**2.8. Lệ phí**: Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

## Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi

## *(Ban hành kèm theo Thông tư 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp sửa đổi Thông tư 12/2011/TT-BTP hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi).*

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hý hỏng không sử dụng ðýợc;

- Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- [Luật Nuôi](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=25699) con nuôi 2010;

- [Nghị định 19/2011/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=26222) ngày 21/3/2011 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

- T[hông tư 12/2011/TT-BTP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=26528) ngày 27/06/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

- Thông tư 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp sửa đổi Thông tư 12/2011/TT-BTP hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nước ngoài.

- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI**

Kính gửi:[[17]](#footnote-17).............................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**Chúng tôi /tôi là:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ và tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Nơi sinh |  |  |
| Dân tộc |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Nơi th­ường trú |  |  |
| Số Giấy CMND/Hộ chiếu |  |  |
| Nơi cấp |  |  |
| Ngày, tháng, năm cấp |  |  |
| Địa chỉ liên hệ |  |  |
| Điện thoại/fax/email |  |  |

**Đã nhận người có tên dưới đây làm con nuôi:**

Họ và tên: ......................................................................................................................Giới tính: ..........................................

Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................................................................................

Nơi sinh: ..........................................................................................................................................................................................

Dân tộc: .......................................................................................Quốc tịch: ............................................................................

Nơi thường trú: ............................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

**Phần khai về bên giao con nuôi trước đây[[18]](#footnote-18):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ và tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Nơi sinh |  |  |
| Dân tộc |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Nơi th­ường trú/tạm trú |  |  |
| Số Giấy CMND/Hộ chiếu |  |  |
| Nơi cấp |  |  |
| Ngày, tháng, năm cấp |  |  |
| Địa chỉ liên hệ |  |  |
| Điện thoại/fax/email |  |  |

**Quan hệ với trẻ được nhận làm con nuôi** **[[19]](#footnote-19):**...............................................................................................................

Tên cơ sở nuôi dưỡng: .............................................................................................................................................................

Chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng: ..........................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

**Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại:** ...........................................................................................................

..........................................................................................................................ngày..............tháng..............năm............ .

Chúng tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị....................................................................................... đăng ký.

*.................................., ngày ............tháng............năm............*

**Người khai**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Người làm chứng thứ hai**

Tôi tên là.........................................................sinh năm ...............

Số CMND...................................., cư trú tại................................ .................................................................................................................

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình.

*................., ngày..........tháng......... năm...........*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

|  |
| --- |
| **Xác nhận của Người làm chứng thứ nhất4**  Tôi tên là.........................................................sinh năm .........  Số CMND...................................., cư trú tại..........................  .........................................................................................................  Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là  đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm  chứng của mình.  *................., ngày..........tháng......... năm...........*  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

1. Nội dung này được diễn đạt lại theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật nuôi con nuôi. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nội dung này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nội dung này được diễn đạt lại theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nội dung này được diễn đạt lại theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi. [↑](#footnote-ref-4)
5. Điễn đạt lại theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019. [↑](#footnote-ref-5)
6. Phần in nghiêng được bổ sung. [↑](#footnote-ref-6)
7. *Khai rõ đây là lần kết hôn thứ mấy của người nhận con nuôi, tình trạng con cái.*  [↑](#footnote-ref-7)
8. *Khai như chú thích 1.* [↑](#footnote-ref-8)
9. *Khai rõ hiện nay người nhận con nuôi đang sống cùng với ai; thái độ của những người trong gia đình về việc nhận con nuôi.* [↑](#footnote-ref-9)
10. *Ý kiến của cán bộ xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai ở trên. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi.* [↑](#footnote-ref-10)
11. Trường hợp người nhận con nuôi thường trú trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam, nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. [↑](#footnote-ref-11)
12. Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. [↑](#footnote-ref-13)
14. Như kính gửi. [↑](#footnote-ref-14)
15. *Nơi người nhận con nuôi thuờng trú. Trường hợp việc con nuôi được đăng ký tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện thực hiện việc đăng ký việc nuôi con nuôi.* [↑](#footnote-ref-15)
16. *Báo cáo sự phát triển về sức khoẻ, thể chất của con nuôi như chiều cao, cân nặng, sự hoà nhập của con nuôi với gia đình, cộng đồng, tình hình học tập và các vấn đề khác đối với sự phát triển của con nuôi.* [↑](#footnote-ref-16)
17. *Trường hợp nuôi con nuôi trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì gửi Sở Tư pháp, nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi.* [↑](#footnote-ref-17)
18. *Nếu có được các thông tin này.* [↑](#footnote-ref-18)
19. 3 *Ghi rõ là cha, mẹ đẻ; người giám hộ hay cơ sở nuôi dưỡng. Nếu là cơ sở nuôi dưỡng thì ghi rõ tên cơ sở nuôi dưỡng,   
     chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng.*

    *4.Không cần có xác nhận của người làm chứng nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi tại UBND cấp xã/STP nơi đã đăng ký việc NCN trước đây.* [↑](#footnote-ref-19)